

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: **Kinh tế** Chuyên ngành: **Kế toán - Kiểm toán**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **PHAN THỊ THU HIỀN**

2. Ngày tháng năm sinh: **11/07/1990**; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: **Việt Nam**;

Dân tộc: **Kinh**; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: **Xã Dương Quang, Huyện Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên**

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **CHCC 1204A D1 PKH Mandarin Garden, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội**

6. Địa chỉ liên hệ: **CHCC 1204A D1 PKH Mandarin Garden, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội**

Điện thoại di động: **0914.915.926**; E-mail: **phanthuhien@ftu.edu.vn**

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 08/2021 đến nay: **Giảng viên, Bộ môn Kiểm toán, Khoa Kế toán – Kiểm toán, Trường Đại học Ngoại Thương**

Từ 03/2013 đến 7/2021: **Giảng viên, Bộ môn Kế toán Tài chính, Khoa Kế toán, Trường Đại học Kinh tế kỹ thuật công nghiệp**

Chức vụ: Hiện nay: **Giảng viên chính**; Chức vụ cao nhất đã qua: **Giảng viên chính**

Cơ quan công tác hiện nay: **Trường Đại học Ngoại Thương**

Địa chỉ cơ quan: **91 Chùa Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội**

Điện thoại cơ quan:

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 06 năm 2012;

Số văn bằng: 320389

Ngành: **Kế toán**

Chuyên ngành: **Kế toán tổng hợp**

Nơi cấp bằng ĐH: **Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam**

- Được cấp bằng ĐH ngày 05 tháng 02 năm 2020;

Số văn bằng: 286991

Ngành: **Ngôn ngữ Anh**

Chuyên ngành: **Ngôn ngữ Anh**

Nơi cấp bằng ĐH: **Trường Đại học Mở Hà Nội, Việt Nam**

- Được cấp bằng ThS ngày 08 tháng 01 năm 2016;

Số văn bằng: A131130

Ngành: **Kinh doanh và quản lý (Kế toán)**

Chuyên ngành: **Kế toán, Kiểm toán và Phân tích**

Nơi cấp bằng Ths: **Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam**

- Được cấp bằng TS ngày 20 tháng 09 năm 2019;

Số văn bằng: 000306

Ngành: **Kế toán**

Chuyên ngành: **Kế toán (Kế toán, Kiểm toán và Phân tích)**

Nơi cấp bằng TS: **Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam**

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó giáo sư** tại HĐGS cơ sở: **Trường Đại học Kinh tế Quốc dân**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó giáo sư** tại HĐGS ngành, liên ngành: **Kinh tế**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Ghi chú: [...] là STT trong Mẫu số 01, phần B

- **Hướng nghiên cứu 1: Kế toán - Kiểm toán và phân tích ở cấp doanh nghiệp: Các hoạt động kế toán, kiểm toán, hệ thống thông tin kế toán, chất lượng kiểm toán, giá phí kiểm toán, kiểm soát chi phí, kế toán môi trường, kiểm toán môi trường, tài chính xanh, phân tích tài chính.**

- *Bài báo và báo cáo khoa học:*

+ Số lượng: 19

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [1-19]

Trong đó, bài báo uy tín:

++ Số lượng: 13

++ Số thứ tự trong mẫu 1: [1-3], [6-15]

- Đề tài NCKH các cấp:

+ Số lượng: 04

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [2], [5], [6], [8]

[2] - Tác động của kế toán chi phí chất lượng tới chất lượng sản phẩm: Nghiên cứu các doanh nghiệp sản xuất rượu bia nước giải khát Hà Nội. – Chủ nhiệm đề tài cấp cơ sở

[5] - Các nhân tố ảnh hưởng đến việc thực hiện kế toán công cụ tài chính phái sinh của các doanh nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán Hà Nội; – Chủ nhiệm đề tài cấp cơ sở

[8]- Nghiên cứu áp dụng kế toán môi trường, và tác động của kế toán môi trường tới kết quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp dệt may Việt nam. – Chủ nhiệm đề tài cấp cơ sở

[6] - Nghiên cứu xây dựng giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động tài chính của các doanh nghiệp công nghiệp khu vực đồng bằng sông Hồng thông qua công cụ kiểm toán. Thụ ký Khoa học đề tài cấp Bộ

- Sách phục vụ đào tạo:

+ Số lượng: 02

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [1], [2]

[1] – Giáo trình Nguyên lý Kế toán – Chủ biên

[2] – Giáo trình Kiểm toán căn bản – Chủ biên

- Hướng dẫn Cao học và Nghiên cứu sinh:

+ Số lượng: 04

Trong đó, Nghiên cứu sinh:

++ Số lượng: 02

++ Số thứ tự trong mẫu 1: [1], [4]

[1] - Kiểm soát chi phí chất lượng của các doanh nghiệp thủy sản Việt Nam;

[4] - Ảnh hưởng của chất lượng kiểm toán nội bộ tới hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp xuất khẩu ở Việt Nam

Cao học:

++ Số lượng: 02

++ Số thứ tự trong mẫu 1: [4], [5]

[4] – Nghiên cứu kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Thương mại Dược phẩm Vạn Xuân

[5] - Phân tích tình hình tài chính của công ty cổ phần đầu tư xây dựng công trình ngầm Việt Nam

- Hướng dẫn SVNCKH:

Tên đề tài: “Vai trò trung gian của kế toán quản trị môi trường trong mối quan hệ giữa vốn tri thức xanh và đổi mới xanh của doanh nghiệp dệt may Việt Nam”

- Môn học giảng dạy:

Nguyên lý kế toán, Lý thuyết kiểm toán, Lý thuyết hạch toán kế toán, Kế toán công, Hệ thống thông tin kế toán, Kiểm toán căn bản, Kế toán tài chính, Accounting for Business

- Hướng dẫn Khóa luận tốt nghiệp sinh viên:

Tên Khóa luận:

++ “Research of factors affecting the intention of applying Environmental Auditing in Vietnamese enterprises”;

++ “Các nhân tố ảnh hưởng tới thực hiện kế toán môi trường trong các doanh nghiệp dệt may Việt Nam”;

++ “Mối quan hệ của cơ sở dữ liệu và thu thập bằng chứng kiểm toán trong kiểm toán Báo cáo tài chính”

- Hướng nghiên cứu 2: Kế toán - Kiểm toán và phân tích theo hướng phát triển bền vững, đổi mới sáng tạo gắn với chuyển đổi số và chuyển giao khoa học công nghệ: Trách nhiệm xã hội, hiệu suất bền vững, hiệu quả tài chính (nguồn vốn), đổi mới sáng tạo, trung gian khoa học công nghệ, tổ chức tài chính.

- Bài báo và báo cáo khoa học:

+ Số lượng: 23

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [20-42]

Trong đó, bài báo uy tín:

++ Số lượng: 11

++ Số thứ tự trong mẫu 1: [20], [24-33]

- Đề tài NCKH các cấp:

+ Số lượng: 02

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [3-4]

[3] – Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng tới thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp tại các doanh nghiệp dệt may tỉnh Nam Định. - Chủ nhiệm đề tài cấp cơ sở

[4] - Nghiên cứu đề xuất giải pháp chính sách hỗ trợ phát triển các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ Việt Nam. – Thành viên chính đề tài cấp Nhà nước.

- Sách phục vụ đào tạo:

+ Số lượng: 02

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [5], [7]

[5] – Corporate social responsibility in Food industry – Đồng chủ biên

[7] – Một số vấn đề về trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp dệt may Việt Nam – Chủ biên

- Hướng dẫn Cao học và Nghiên cứu sinh, sinh viên:

+ Số lượng: 02

Trong đó, Nghiên cứu sinh:

++ Số lượng: 01

++ Số thứ tự trong mẫu 1: [2] - Nghiên cứu ảnh hưởng của trách nhiệm xã hội doanh nghiệp tới điều chỉnh lợi nhuận tại các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Cao học:

++ Số lượng: 01

++ Số thứ tự trong mẫu 1: [3] - Huy động vốn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hai Bà Trưng

- *Hướng dẫn SVNCKH:*

“Ảnh hưởng của trách nhiệm xã hội đến danh tiếng doanh nghiệp dưới góc nhìn của khách hàng: Trường hợp công ty cổ phần tập đoàn Masan”

(Đạt giải Khuyến khích cấp Trường Đại học Ngoại Thương)

- *Môn học giảng dạy:*

Hệ thống thông tin kế toán, Kế toán tài chính, Accounting for Business, Kế toán doanh nghiệp thương mại và dịch vụ.

- *Hướng dẫn Khóa luận tốt nghiệp sinh viên:*

+ Tên Khóa luận:

++ “Các nhân tố ảnh hưởng tới việc thực hiện các hoạt động kế toán quản trị trong các doanh nghiệp Nông nghiệp tại Việt Nam”

++ “The process of Auditing revenues section at financial institutions conducted by Ernst & Young Vietnam”

- Hướng nghiên cứu 3: Kế toán - Kiểm toán và phân tích theo hướng quản lý kinh tế gắn với chuỗi cung ứng xanh, chuỗi cung ứng toàn cầu: Chuẩn mực báo cáo tài chính, chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS), Quản lý chuỗi cung ứng, tích hợp chuỗi cung ứng, quản lý thuế, tài trợ tài chính của Chính phủ.

- *Bài báo và báo cáo khoa học:*

+ Số lượng: 23

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [43-65]

Trong đó, bài báo uy tín:

++ Số lượng: 12

++ Số thứ tự trong mẫu 1: [43-45], [48-56]

- *Đề tài NCKH các cấp:*

+ Số lượng: 02

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [1], [7]

[1] – Nghiên cứu và đề xuất giải pháp quản trị rủi ro trong doanh nghiệp nhỏ và vừa ngành chế biến lâm sản tại khu vực Trung du Bắc Bộ. - Thành viên chính đề tài cấp Bộ.

[7] - Nghiên cứu ảnh hưởng của trách nhiệm xã hội tới chiến lược marketing xanh, danh tiếng và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp du lịch lữ hành Việt Nam. - Chủ nhiệm đề tài cấp cơ sở

- *Sách phục vụ đào tạo:*

+ Số lượng: 05

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [3], [4], [6], [8], [9]

[3] – Giáo trình Quản lý chuỗi cung ứng - Đồng chủ biên

[4] – Quản lý thuế đối với các hoạt động kinh doanh dựa trên nền tảng số tại Việt Nam – Đồng chủ biên

[6] – Chất lượng dịch vụ giáo dục đại học ở Việt Nam - Chủ biên

[8] – Green supply chain integration and Environment performance in Agriculture – Đồng chủ biên

[9] – The Essentials of green supply chain finance - Đồng chủ biên

- *Hướng dẫn Cao học và Nghiên cứu sinh:*

+ Số lượng: 03

Trong đó, Nghiên cứu sinh:

++ Số lượng: 01

++ Số thứ tự trong mẫu 1: [3] - Ảnh hưởng của việc áp dụng IFRS tới lợi thế cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam

Cao học:

++ Số lượng: 02

++ Số thứ tự trong mẫu 1: [1-2]

[1] - Giám sát của Phòng Quản lý nghiệp vụ đối với hoạt động kinh doanh của các phòng kinh doanh tại Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (ABIC), chi nhánh nghệ An.

[2] - Quản lý cung ứng thuốc và vật tư y tế cho các bệnh viện và nhà thuốc của Công ty Cổ phần Dược phẩm Miền trung.

- *Hướng dẫn SVNCKH:*

Tên đề tài: “Ảnh hưởng của việc tích hợp chuỗi cung ứng xanh tới hiệu quả môi trường của các doanh nghiệp sản xuất gạo, cà phê và cao su ở Việt Nam”-

(Đạt giải Nhì cấp Trường Đại học Ngoại thương và giải Nhì cấp Bộ Giáo dục và đào tạo)

- *Môn học giảng dạy:*

Kế toán công, Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế

- *Hướng dẫn Khóa luận tốt nghiệp sinh viên:*

+ Tên Khóa luận:

++ “Các nhân tố ảnh hưởng đến việc áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) cho các doanh nghiệp tại Việt Nam”

++ “Quản lý thuế trong hoạt động thương mại điện tử và kinh doanh trên nền tảng số tại Việt Nam”

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đang hướng dẫn **04** NCS thực hiện luận án đúng tiến độ
- Đã hướng dẫn (số lượng) **05 HVCH/CK2/BSNT** bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành **08** đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên, trong đó có 05 đề tài cấp cơ sở, 2 đề tài cấp Bộ, 1 đề tài Nhà nước.
- Đã công bố (số lượng) **65** bài báo khoa học, trong đó 36 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản **09**, trong đó 09 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
2018-2019	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 394/QĐ-ĐHKTKTCN, ngày 25/07/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp
2019	Giấy khen Hiệu trưởng	Quyết định số 2176/QĐ-ĐHKTKTCN, ngày 18/10/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế quốc dân
2019-2020	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 366 /QĐ-ĐHKTKTCN, ngày 06/08/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp
2019-2020	Bằng khen cấp Bộ	Quyết định số 3013/QĐ-BCT, ngày 19/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
2020-2021	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 319/QĐ-ĐHKTKTCN, ngày 21/07/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp
2020-2021	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ	Quyết định số 517/QĐ-BCT, ngày 28/03/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
2021-2022	Bằng khen Hiệu trưởng	Quyết định số 3452/QĐ-ĐHNT, ngày 17/11/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại Thương v/v Giảng viên trẻ tiêu biểu

- Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt giải Nhì cấp Bộ năm 2022 theo Quyết định số 4273/QĐ-BGDĐT, ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt giải Nhì và giải Khuyến khích cấp Trường Đại học Ngoại Thương năm học 2021-2022.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Ứng viên bắt đầu làm giảng viên từ ngày 1/3/2013, trong suốt hơn 10 năm tham gia hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học với vai trò là một giảng viên, ứng viên luôn không ngừng tu dưỡng phẩm chất đạo đức; luôn nỗ lực hoàn thiện và nâng cao trình độ chuyên môn; hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ về giảng dạy; tích cực tham gia nghiên cứu khoa học thông qua các hoạt động chủ nhiệm và tham gia đề tài các cấp; chủ biên/đồng chủ biên biên soạn các sách phục vụ đào tạo, công bố các bài báo trên các tạp chí và hội thảo khoa học trong nước và quốc tế; đồng thời luôn hoàn thành các nhiệm vụ khác do Trường, Khoa và Bộ môn giao. Cụ thể:

Về phẩm chất đạo đức: Ứng viên đã không ngừng học tập và rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ lý luận chính trị và luôn giữ vững tư tưởng đạo đức cách mạng Hồ Chí Minh với vai trò là một Đảng viên. Ứng viên luôn sống chan hòa và tôn trọng các đồng nghiệp, bạn bè. Ứng viên luôn giữ uy tín và danh dự của một nhà giáo, nêu gương tốt và tạo động lực cho sinh viên, đối xử công bằng với sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh; bảo vệ các quyền lợi và lợi ích chính đáng của người học. Ứng viên cũng luôn chấp hành tốt đường lối chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; cũng như các quy định của Trường, Khoa và Bộ môn.

Về công tác giảng dạy và hướng dẫn người học: Ứng viên luôn cố gắng hoàn thiện, trau dồi và nâng cao trình độ chuyên môn trong hoạt động giảng dạy. Ứng viên luôn áp dụng các phương pháp và công cụ giảng dạy mới và tiên tiến nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy, đáp ứng tốt hơn nữa những yêu cầu của Trường, Khoa, Bộ môn và hướng tới nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục Đại học. Ứng viên luôn giảng dạy theo đúng chuẩn đầu ra của học phần và của chương trình đào tạo, hỗ trợ tối đa cho người học trong hoạt động tự học và tiếp cận các nguồn tài liệu phong phú trên các cơ sở dữ liệu trong nước và quốc tế. Ứng viên luôn nhận được phản hồi tích cực của sinh viên và học viên. Đồng thời, ứng viên luôn tận tình hướng dẫn sinh viên làm nghiên cứu khoa học, khóa luận tốt nghiệp, hướng dẫn học viên cao học làm luận văn thạc sĩ và nghiên cứu sinh làm luận án tiến sĩ. Trong các nhóm sinh viên mà ứng viên hướng dẫn nghiên cứu khoa học, đã có nhóm sinh viên đạt giải Nhì cấp Trường Đại học Ngoại thương và đạt giải Nhì cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Về nghiên cứu khoa học: Ứng viên nghiêm túc tham gia và hoàn thành tốt các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học do Trường, Khoa và Bộ môn giao. Ứng viên cũng tích cực tham gia nghiên cứu khoa học trong các đề tài khoa học các cấp như đề tài cấp Nhà nước,

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước cấp Tỉnh/cấp Bộ, tham gia tổ chức hội thảo quốc gia và công bố các công trình khoa học trên các tạp chí uy tín quốc tế. Ứng viên đã công bố nhiều công trình khoa học trên các tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI (SSCI/SCIE) có hệ số impact factor (IF) cao và thuộc nhóm Q1. Ứng viên cũng chủ biên/đồng chủ biên soạn thảo sách tham khảo/chuyên khảo và giáo trình phục vụ đào tạo đại học và sau đại học. Những hoạt động nghiên cứu khoa học giúp ứng viên có phương pháp học tập và làm việc hiệu quả cải thiện năng suất và chất lượng trong hoạt động chuyên môn, đồng thời giúp ứng viên hoàn thành tốt hơn nữa nhiệm vụ giảng dạy, đào tạo, hướng dẫn và truyền cảm hứng học tập, kiến tạo tương lai cho người học tại Trường Đại học Ngoại thương.

Về các hoạt động khác: Ngoài các hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học, ứng viên còn tích cực tham gia các hoạt động của Công đoàn Khoa, Trường. Tham gia các hoạt động biên soạn đề cương, rà soát và kiểm định chương trình đào tạo, tư vấn tuyển sinh, tổ chức tọa đàm chia sẻ cho sinh viên, đưa sinh viên đi thực tế doanh nghiệp (office tour). Tham gia tổ chức cuộc thi Ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo của sinh viên. Ứng viên là Mentor nhiều lần cho tân sinh viên mới vào trường trong các cuộc thi We, the IceBreakers của Trường Đại học Ngoại thương. Ứng viên còn là những TOT đầu tiên của chương trình đào tạo TOT về Kinh tế tuần hoàn tại Trường Đại học Ngoại thương.

Như vậy, ứng viên nhận thấy mình có đầy đủ tiêu chuẩn của Nhà giáo. Ứng viên không ngừng học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức để nâng cao phẩm chất, tư tưởng lý luận chính trị, năng lực giảng dạy, năng lực nghiên cứu khoa học để đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế của đất nước, của ngành và của Trường Đại học Ngoại thương góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đại học và phát triển đất nước. Với quá trình nỗ lực không ngừng, ứng viên đã vinh dự nhận được Danh hiệu Chiến sĩ thi đua Cấp Bộ Công Thương, Bằng Khen Bộ Công Thương; Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở trong nhiều năm và Giấy Khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại thương cho giảng viên trẻ tiêu biểu.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **10 năm 04 tháng** (Từ 01/03/2013-30/06/2023)

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2017-2018					375		375/375/135
2	2018-2019					277,5		277,5/331,5/135
3	2019-2020					540		540/763,4/270
03 năm học cuối								
4	2020-2021			02		165		165/241,5/135
5	2021-2022			03	03	222		222/272/270
6	2022-2023				04	225		225/287,5/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **Tiếng Anh**

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH;

Tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:

Được cấp bằng ĐH ngày **05 tháng 02 năm 2020**;

Số văn bằng: **286991**

Ngành: **Ngôn ngữ Anh**

Chuyên ngành: **Ngôn ngữ Anh**

Nơi cấp bằng ĐH: **Trường Đại học Mở Hà Nội, Việt Nam**

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Accounting for Business

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Đại học Ngoại thương,

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Văn bằng 2 ngôn ngữ Anh

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
Nghiên cứu sinh								
1	Phạm Thị Ngọc Thu	x			x	2021-nay	ĐHKQTĐ	Đang thực hiện LA
2	Nguyễn Thị Huyền Trang	x			x	2021-nay	ĐHKQTĐ	Đang thực hiện LA
3	Nguyễn Thị Phương Thanh	x			x	2021-nay	ĐHKQTĐ	Đang thực hiện LA
4	Thân Văn Sang	x		x		2022-nay	ĐH Ngoại Thương	Đang thực hiện LA
Học viên cao học								
1	Hồ Thị Phương Thảo		x	x		2020-2022	ĐHKQTĐ	Cấp bằng ngày 22/4/2022
2	Lê Minh Tâm		x	x		2020-2022	ĐHKQTĐ	Cấp bằng ngày 22/4/2022
3	Nguyễn Phương Mai		x	x		2021-2023	ĐHKQTĐ	Cấp bằng ngày 9/2/2023
4	Từ Thị Thanh Huyền		x	x		2021-2023	ĐHKQTĐ	Cấp bằng ngày 9/2/2023
5	Dương Minh Huyền		x	x		2021-2023	ĐHKQTĐ	Cấp bằng ngày 9/2/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản, năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi được công nhận Tiến sĩ							
I. Sách giáo trình							
1	Giáo trình Nguyên lý kế toán	GT	NXB Lao động, 2023	5	Chủ biên	Sách có 7 chương 312 trang, một mình viết chương 1, 4, 5 (1-37; 104-185)	QĐ 568/QĐ-UTM, phê duyệt sử dụng giáo trình, Trường Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu nghị
2	Giáo trình Kiểm toán căn bản	GT	NXB Lao động, 2023	3	Chủ biên	Sách có 11 chương 314 trang, một mình viết 8 chương: chương 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, (1-232)	QĐ 569/QĐ-UTM, phê duyệt sử dụng giáo trình, Trường Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu nghị
3	Giáo trình Quản lý chuỗi cung ứng	GT	NXB Thông tin và truyền thông, 2022	3	Đồng chủ biên (2 đồng chủ biên)	Sách có 11 chương 272 trang, một mình viết chương 1,3,8,10,11(15-38; 39-55; 182-201; 216-263)	QĐ 483/QĐ-UTM, phê duyệt sử dụng giáo trình, Trường Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu nghị
II. Sách tham khảo							
4	Quản lý thuế đối với các hoạt động kinh doanh dựa trên nền tảng số tại Việt Nam	TK	NXB Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, 2022	2	Đồng chủ biên (2 đồng chủ biên)	Sách có 6 chương 126 trang, một mình viết chương 1,2,3 (10-69)	QĐ 570/QĐ-UTM, phê duyệt sử dụng sách, Trường Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu nghị
5	Corporate social Responsibility in Food industry	TK	NXB Lao động, 2022	3	Đồng chủ biên (2 đồng chủ biên)	Sách có 5 phần, 276 trang, tham gia viết phần A,B,D (7-59; 123-234)	QĐ 570/QĐ-UTM, phê duyệt sử dụng sách, Trường Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu nghị
6	Chất lượng dịch vụ giáo dục đại học ở Việt Nam	TK	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2021	6	Chủ biên	Sách có 7 chương 227 trang, một mình viết chương 1,2,3,4,5 (18-143)	QĐ 570/QĐ-UTM, phê duyệt sử dụng sách, Trường Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu nghị
7	Một số vấn đề về trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp dệt may Việt Nam	TK	NXB Lao động – Xã hội, 2020	10	Chủ biên	Sách có 3 chương 123 trang, một mình viết chương 1 (15-63)	QĐ 570/QĐ-UTM, phê duyệt sử dụng sách, Trường Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu nghị

III Sách chuyên khảo							
8	Green Supply Chain Integration and Environment performance in Agriculture	CK	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022	11	Đồng chủ biên (2 đồng chủ biên)	Sách có 5 phần 303 trang, một mình viết phần 1,2,3,5 (16-227; 259-272)	QĐ192/QĐ-ĐHNT, phê duyệt sách phục vụ giảng dạy; QĐ 570/QĐ-UTM, phê duyệt sử dụng sách, Trường Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu nghị
9	The Essentials of Green Supply Chain Finance	CK	NXB Lao động, 2023	9	Đồng chủ biên (2 đồng chủ biên)	Sách có 10 chương 228 trang, một mình viết chương 1,2,3,4,7,9 (1-96; 134-152; 204-220)	CV Trường Đại học Ngoại thương số 568/ĐHNT-QLKH; QĐ 570/QĐ-UTM, phê duyệt sử dụng sách Trường Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu nghị

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [8,9]

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
I	Trước khi được công nhận học vị Tiến sĩ				
1.	Nghiên cứu và đề xuất giải pháp quản trị rủi ro trong doanh nghiệp nhỏ và vừa ngành chế biến lâm sản tại khu vực Trung du Bắc Bộ	TV	073.2018/ĐT.BO/HĐKH-CN Bộ Công Thương	2018	22/12/2018 Xếp loại: Đạt
2.	Tác động của kế toán chi phí chất lượng tới chất lượng sản phẩm: Nghiên cứu các doanh nghiệp sản xuất rượu bia nước giải khát Hà Nội	CN	Đề tài cấp cơ sở Trường ĐH KTKTCN	08/2017 - 05/2018	QĐ307/QĐ-ĐHKTKTCN, ngày 15/6/2018 Xếp loại: Khá
3.	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng tới thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp tại các doanh nghiệp dệt may tỉnh Nam Định	CN	Đề tài cấp cơ sở Trường ĐH KTKTCN	08/2018 - 05/2019	QĐ249/QĐ-ĐHKTKTCN, ngày 14/6/2019 Xếp loại: Tốt
II	Sau khi được công nhận học vị Tiến sĩ				
4.	Nghiên cứu đề xuất giải pháp chính sách hỗ trợ phát triển các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ Việt Nam.	TV	TTKH-CN.ĐT.01-20 Đề tài cấp Nhà nước	2019- 2021	18/6/2021 Xếp loại: Đạt
5.	Các nhân tố ảnh hưởng đến việc thực hiện kế toán công cụ tài chính phái sinh của các doanh nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán Hà Nội	CN	Đề tài cấp cơ sở Trường ĐH KTKTCN	08/2019 - 05/2020	QĐ253/QĐ-ĐHKTKTCN, ngày 26/6/2020 Xếp loại: Xuất sắc
6.	Nghiên cứu xây dựng giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động tài chính của các doanh nghiệp công nghiệp khu vực đồng bằng sông Hồng thông qua công cụ kiểm toán	TK	ĐTKH-CN078.19 Bộ Công Thương	01/2019 - 12/2019	QĐ3737/QĐ-BCT, Ngày 16/12/2019; Xếp loại: Xuất sắc
7.	Nghiên cứu ảnh hưởng của trách nhiệm xã hội tới chiến lược marketing xanh, danh tiếng và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp du lịch lữ hành Việt Nam	CN	Đề tài cấp cơ sở Trường ĐH KTKTCN	08/2020 - 05/2021	QĐ286/QĐ-ĐHKTKTCN, ngày 23/6/2021 Xếp loại: Xuất sắc
8.	Nghiên cứu áp dụng kế toán môi trường, và tác động của kế toán môi trường tới kết quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp dệt may Việt nam	CN	NTCS2022-25. Đề tài cấp cơ sở Trường ĐH Ngoại thương	09/2022 - 03/2023	17/3/2023; Xếp loại: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

Đề tài khoa học theo các hướng nghiên cứu sau:

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
A	HƯỚNG NGHIÊN CỨU 1							
I. Trước khi được công nhận PGS/TS								
I.1. Các bài viết đăng trên Tạp chí quốc tế								
1.	Environmental Management Accounting and Performance Efficiency in the Vietnamese Construction Material Industry—A Managerial Implication for Sustainable Development	3		Sustainability; ISSN: 2071-1050	ISI (SSCI; IF: 2.5; Q2, 2019) DOI: https://doi.org/10.3390/su11195152		11(19), 5152, 1-32	9/2019
2.	The impact of audit quality on performance of enterprises listed on Hanoi Stock Exchange	5	Tác giả chính	Management Science Letters; ISSN 1923-9343	SCOPUS (2019) DOI: 10.5267/j.msl.2019.8.001		10(1), 217-224	8/2019
3.	Factors influencing independent audit fees: Multi-group analysis PLS-SEM and moderate model	6	Tác giả chính	Management Science Letters; ISSN 1923-9343	SCOPUS (2019) DOI: 10.5267/j.msl.2019.5.027		9(10), 1599-1608	5/2019
I.2. Các bài viết đăng trên tạp chí trong nước								
4.	Thực trạng kiểm soát chi phí trong các doanh nghiệp sản xuất hơi tại miền Bắc Việt nam	1	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học & Công nghệ (UNETI) ISSN: 2815-5874			Số 10 năm 2016, trang 72-78	4/2016

I.3. Các bài viết đăng trên Hội thảo quốc tế/ Hội thảo quốc gia

5.	Tầm quan trọng của chất lượng kiểm toán trong phát triển kinh tế tỉnh Phú Thọ	2	Tác giả chính	Hội thảo khoa học quốc gia: “Phát triển kinh tế địa phương: cơ hội, thách thức và Định hướng phát triển trong bối cảnh toàn cầu hóa Và cách mạng công nghiệp 4.0”; ISBN: 978-604-65-3447-1			418-427	2018
----	---	---	---------------	--	--	--	---------	------

II. Sau khi được công nhận PGS/TS

II.1. Các bài viết đăng trên Tạp chí quốc tế

6.	The impact of green intellectual capital on green innovation in Vietnamese textile and garment enterprises: mediate role of environmental knowledge and moderating impact of green social behavior and learning outcome	04	Tác giả chính	Environmental Science and Pollution Research; ISSN / eISSN: 0944-1344 / 1614-7499	ISI (SCIE, IF: 5.190, Q1, NXB: Springer) DOI: https://doi.org/10.1007/s11356-023-27523-y		30, 1-14	5/2023
7.	Zero-carbon energy transition in ASEAN countries: The role of carbon finance, carbon taxes, and sustainable energy technologies	06		Renewable Energy; ISSN 0960-1481,	ISI (SCIE, IF: 8.634; Q1; NXB: Elsevier) DOI: https://doi.org/10.1016/j.renene.2023.04.116		212 (2023), 561-569	4/2023
8.	The impact of environmental knowledge and green supply chain practices in improving sustainable energy production: the moderating role of green behavior and green leadership.	06	Tác giả chính	Environmental Science and Pollution Research; ISSN/eISSN: 0944-1344 / 1614-7499	ISI (SCIE, IF: 5.190, Q1, NXB: Springer) DOI: https://doi.org/10.1007/s11356-023-26340-7		30, 57017 – 57031	3/2023

9.	Dynamic association between energy transition technologies, renewable energy production, trade openness, green investment, carbon tax, and carbon neutrality: empirical evidences from China	06		Economic Research-Ekonomska Istraživanja; ISSN: 1331-677X,	ISI (SSCI, IF 3.06; Q2 2/2023; NXB: Taylor & Francis) DOI: https://doi.org/10.1080/1331677X.2023.2177700	36(2), 2177700, 1-21	2/2023
10.	Development of renewable energy resources by green finance, volatility and risk: Empirical evidence from China	06		Renewable Energy; ISSN 0960-1481,	ISI (SCIE, IF: 8.634; Q1; NXB: Elsevier) DOI: https://doi.org/10.1016/j.renene.2022.10.086	201(1), 821-831	11/2022
11.	Enhancing green economic recovery through green bonds financing and energy efficiency investments	06		Economic Analysis and Policy; ISSN: 0313-5926	ISI (SSCI, IF: 4.444; Q1; NXB: Elsevier) DOI: https://doi.org/10.1016/j.eap.2022.08.019	76, 488-501	8/2022
12.	How green finance and financial development promote green economic growth: deployment of clean energy sources in South Asia	06		Environmental Science and Pollution Research; ISSN/ eISSN: 0944-1344 / 1614-7499	ISI (SCIE; IF: 5.190; Q1; NXB: Springer) DOI: https://doi.org/10.1007/s11356-022-19947-9	29, 65521 – 65534	3/2022
13.	Does Economic Development Impact CO2 Emissions and Energy Efficiency Performance? Fresh Evidences from Europe	6		Frontiers in Energy Research; ISSN: 2296-598X	ISI (SCIE; IF: 3.858; Q2); DOI: https://doi.org/10.3389/fenrg.2022.860427	10, 86042, 1-11	4/2022
14.	Financial inclusion and green economic performance for energy efficiency finance	6		Economic Change and Restructuring; ISSN: 1573-9414	ISI (SSCI; IF: 1.803; Q1; NXB: Springer) DOI: https://doi.org/10.1007/s10644-022-09393-5	55, 2359–2389	2/2022

15.	Government environmental regulation, corporate social responsibility, ecosystem innovation strategy and sustainable development of Vietnamese seafood enterprises	3	Tác giả chính	International Journal of Data and Network Science; ISSN 2561-8156	SCOPUS (Q2) DOI: 10.5267/j.ijdns.2021.7.010		5(4), 713-726	7/2021
-----	---	---	---------------	---	---	--	------------------	--------

II.2. Các bài viết đăng trên tạp chí trong nước

16.	Ảnh hưởng của hệ thống thông tin kế toán quản trị tới hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp dệt may Việt Nam	3		Tạp chí nghiên cứu Tài chính - Kế toán ISSN: 1859-4903			Số 241, trang: 37-42	6/2023
17.	Phát triển bền vững ngành công nghiệp dệt may thông qua công cụ kế toán quản trị môi trường	1	Tác giả chính	Tạp chí Công sản (Điện tử) ISSN: 2734-9071	Link: https://s.net.vn/AQfQ			3/2023

II.3. Các bài viết đăng trên Hội thảo quốc tế/ Hội thảo quốc gia

18.	Current Situation and Solutions to Improve Digital Transformation Capacity for Vietnamese Enterprises	5		International Conference Proceedings: “Digital Transformation in International Supply Chain”; ISBN: 978-604-386-713-8			263-275	12/2022
19.	Proposed Research Model: Impact of Corporate Social Responsibility on Financial Performance. Moderate of Ethical Leadership and Firm Size	2	Tác giả chính	The 4th International Conference on Finance, Accounting and Auditing (ICFAA 2021) ISBN: 978-604-330-144-1			1306-1326	12/2021

HƯỚNG NGHIÊN CỨU 2

I. Trước khi được công nhận PGS/TS

I.1. Các bài viết đăng trên Tạp chí quốc tế

20.	The impact of leadership style and corporate social responsibility practices on financial performance: Evidence from Textile industry	5	Tác giả chính	Management Science Letters; ISSN 1923-9343	SCOPUS (2019) DOI: 10.5267/j.msl.2019.6.023		9(12), 2105-2120	6/2019
-----	---	---	---------------	--	---	--	---------------------	--------

21.	The Correlation Analysis of Social and The Relationship between Corporate Social Responsibility and Financial Performance: Evidence from Vietnam Textile and Garment Industry	1	Tác giả chính	International Journal of SMEs and Business Sustainability; ISSN: 2242-9368	Other; Link: https://s.net.vn/1NXj		4(1), 25-38	3/2019
-----	---	---	---------------	--	--	--	-------------	--------

I.2. Các bài viết đăng trên tạp chí trong nước

22.	Nghiên cứu về nhận thức và thực trạng trách nhiệm xã hội doanh nghiệp trong các doanh nghiệp dệt may Việt Nam	2	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế & Phát triển, ISSN: 1859-0012			Số 254(II) tháng 8/2018, trang 106-112	8/2018
-----	---	---	---------------	---	--	--	--	--------

I.3. Các bài viết đăng trên Hội thảo quốc tế/Hội thảo quốc gia

23.	Analysis of the effect of corporate social responsibility on financial performance with firm size as a moderating variable	2		Kỷ yếu hội thảo quốc tế: “1 st International Conference on Contemporary Issues in Economics, Management and Business (1 st CIEMB 2018)” ISBN: 978-604-64-3728-1			2566-2578	11/2018
-----	--	---	--	---	--	--	-----------	---------

II. Sau khi được công nhận PGS/TS

II.1. Các bài viết đăng trên Tạp chí quốc tế

24.	The impact of eco-innovation, trade openness, financial development, green energy and government governance on sustainable development in ASEAN countries	06	Tác giả chính	Renewable Energy; ISSN 0960-1481,	ISI (SCIE, IF: 8.634; Q1; NXB: Elsevier); DOI: https://doi.org/10.1016/j.renene.2023.04.109		211 (2023), 259-268	4/2023
-----	---	----	---------------	-----------------------------------	--	--	---------------------	--------

25.	What role economic growth and sustainability-oriented innovation play on the level of carbon emission: case of China	06		Economic Research- Ekonomiska Istraživanja; ISSN: 1331- 677X	SCOPUS Q2; NXB: Taylor & Francis), DOI: https://doi.org/10.1080/1331677X.2023.2190378	36(3), 2190378, 1-23	3/2023
26.	The moderating role of leadership on the relationship between green supply chain management, technological advancement, and knowledge management in sustainable performance	06	Tác giả chính	Environmental Science and Pollution Research; ISSN/eISSN: 0944-1344 / 1614-7499	ISI (SCIE, IF: 5.190, Q1, NXB: Springer) DOI: https://doi.org/10.1007/s11356-023-26304-x	30, 56654- 56669	3/2023
27.	The role of green finance, eco-innovation, and creativity in the sustainable development goals of ASEAN countries	06		Economic Research- Ekonomiska Istraživanja; ISSN: 1331- 677X	ISI (SSCI, IF 3.06; Q2; 1/2023; NXB: Taylor & Francis); DOI: https://doi.org/10.1080/1331677X.2023.2175010	36(2), 2175010, 1-16	1/2023
28.	Nexus of natural resources, urbanization and economic recovery in Asia: The moderating role of innovation	06		Resources Policy; ISSN / eISSN: 0301-4207 / 1873-7641	ISI (SSCI, IF: 8.222; Q1; NXB: Elsevier), DOI: https://doi.org/10.1016/j.resourpol.2023.103328	81 (2023), 103328, (1-9)	1/2023
29.	The role of technological innovation and cleaner energy towards the environment in ASEAN countries: proposing a policy for sustainable development goals	06	Tác giả chính	Economic Research- Ekonomiska Istraživanja; ISSN: 1331- 677X,	ISI (SSCI, IF 3.06; Q2; NXB: Taylor & Francis), DOI: https://doi.org/10.1080/1331677X.2021.2016463	35(1), 4677- 4692	1/2022
30.	The effect of corporate social responsibility on supply chain performance	3	Tác giả chính	Uncertain Supply Chain Management ISSN 2291- 6830	SCOPUS, Q2; DOI: 10.5267/j.uscm.2021.7.008	9(4), 927- 940	7/2021

31.	The Relationship between Sustainable Development Practices and Financial Performance: A Case Study of Textile Firms in Vietnam	6	Tác giả chính	Sustainability; ISSN: 2071-1050	ISI (SSCI; IF: 2.6; Q2); DOI: https://doi.org/10.3390/su12155930		12(15), 5930-1-21	7/2020
32.	How to improve financial performance of tourism and travel enterprises: The case of Vietnam	2	Tác giả chính	Accounting ISSN 2369-7407 (Online) - ISSN 2369-7393 (Print)	SCOPUS (2020) DOI: 10.5267/j.ac.2020.2.001		6(3), 335-344	2/2020
33.	The impact of entrepreneurial education on entrepreneurial intention: The case of Vietnamese	2	Tác giả chính	Management Science Letters; ISSN 1923-9343 (Online) - ISSN 1923-9335 (Print)	SCOPUS (2019) DOI: 10.5267/j.msl.2019.12.040		10(8), 1787-1796	12/2019

II.2. Các bài viết đăng trên tạp chí trong nước

34.	Nâng cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp nhằm thúc đẩy phát triển bền vững	1	Tác giả chính	Tạp chí Cộng sản (Điện tử) ISSN: 2734-9071	Link: https://s.net.vn/10M4			6/2023
35.	Các nhân tố tác động tới ý định khởi nghiệp theo hướng sáng tạo và bền vững của thanh niên Việt Nam	3		Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế ISSN: 0866-7489			Số 5(540), trang: 74-86	5/2023
36.	Vai trò của Chính phủ đối với phát triển bền vững tại các nước đang phát triển	1		Tạp chí Lý luận chính trị (Điện tử) ISSN: 2525-2607	Link: https://s.net.vn/iMod			5/2023
37.	Tác động của trách nhiệm xã hội doanh nghiệp tới danh tiếng doanh nghiệp dưới góc nhìn khách hàng: Nghiên cứu trường hợp tập đoàn Masan	3		Tạp chí Kinh tế & Quản lý; ISSN: 1859-4565			Số 54 trang: 8-20	3/2023

38.	Ảnh hưởng của trách nhiệm xã hội doanh nghiệp tới hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp du lịch lữ hành ở Việt nam	1		Tạp chí Kinh tế và Dự báo; ISSN: 1859-4972			Số 36, trang: 93-96	12/2022
39.	Các nhân tố ảnh hưởng tới thành công của các dự án xây dựng và phát triển năng lượng tái tạo ở Việt Nam	2	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học & Công nghệ (UNETI) ISSN: 2815-5874			Số 29, trang: 72-81	12/2021

II.3. Các bài viết đăng trên Hội thảo quốc tế/Hội thảo quốc gia

40.	Improve Business Efficiency by Corporate Social Responsibility and Service Quality of Some Vietnamese Consumer Retail Chains in The Context of Covid-19	2	Tác giả chính	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: “Future-Oriented Transformation of Bioeconomics and Value Chains”; ISBN: 978-604-360-176-3			845-862	3/2022
41.	Assesing the Current Situation of Tourism Developopment Towards Green Growth in Ha Giang Province	2	Tác giả chính	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: “Digital Transformation in International Supply Chain”; ISBN: 978-604-386-713-8			787-799	12/2022
42.	Corporate Social Responsibility in Technology Enterprises	3		Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: “Internatinal Conference on Social Economic and Environmental Issues in Development – (ICSEED 15 th)”; ISBN: 978-604-79-3205-4			553-565	6/2022

HƯỚNG NGHIÊN CỨU 3								
I. Trước khi được công nhận PGS/TS								
I.1. Các bài viết đăng trên Tạp chí quốc tế								
43.	The impact of supply chain practices on performance through supply chain integration in textile and garment industry of Vietnam	3	Tác giả chính	Uncertain Supply Chain Management ISSN 2291-6830	SCOPUS, Q2; DOI: 10.5267/j.uscm.2019.7.006		8(1), 175-186	7/2019
44.	The impact of management profile on CSR practices, mediate and moderate model: The case of textile and garment in Nam Dinh, Vietnam	3	Tác giả chính	Management Science Letters; ISSN 1923-9343	SCOPUS (2019) DOI: 10.5267/j.msl.2019.6.010		9(11), 1813-1822	6/2019
45.	Impact of corporate social responsibility on supply chain management and financial performance in Vietnamese garment and textile firms	7	Tác giả chính	Uncertain Supply Chain Management ISSN 2291-6830	SCOPUS, Q2; DOI: 10.5267/j.uscm.2019.4.002		7(4), 679-690	4/2019
I.2. Các bài viết đăng trên tạp chí trong nước								
46.	Phòng ngừa rủi ro biến động giá cà phê bằng hợp đồng tương lai	1		Tạp chí Châu Á Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			Số 2 tháng 5/2015 trang: 59-61	5/2015
I.3. Các bài viết đăng trên Hội thảo quốc tế/Hội thảo quốc gia								
47.	The effect of Socially Responsible Oriented Human Resource Management on Competitive Advantages: A Conceptual Model	2	Tác giả chính	International Conference on Finance, Accounting and Auditing (ICFAA 2018), ISBN: 978-604-946-498-0			373-383	12/2018
II. Sau khi được công nhận PGS/TS								
II.1. Các bài viết đăng trên Tạp chí quốc tế								
48.	Role of financial markets and natural resource utilization in green economic recovery: Evidence from selected developing economies	06		Resources Policy; ISSN / eISSN: 0301-4207 / 1873-7641	ISI (SSCI, IF: 8.222; Q1; NXB: Elsevier), DOI: https://doi.org/10.1016/j.resourpol.2023.103761		80, 103761, 1-10	5/2023

49.	Moderating role of green knowledge sharing and employee green behavior among the relationship of green supply chain management, green entrepreneurship, and sustainable development goal: evidence from Vietnam textile sector	06	Tác giả chính	Environmental Science and Pollution Research; ISSN /eISSN: 0944-1344 / 1614-7499	ISI (SCIE, IF: 5.190, Q1, NXB: Springer) DOI: https://doi.org/10.1007/s11356-023-26338-1	30, 58866 - 58881	3/2023
50.	Dynamic association between technological advancement, green finance, energy efficiency and sustainable development: evidence from Vietnam	06		Economic Research-Ekonomska Istraživanja; ISSN: 1331-677X	SCOPUS, Q2; NXB: Taylor & Francis) DOI: https://doi.org/10.1080/1331677X.2023.2190796	36(3), 2190796, 1-21	3/2023
51.	The Influence of Physical Activities on Job Satisfaction: Mediating Role of Self-efficacy, Self-esteem and Moderating Role of Stress Management	06	Tác giả chính	American Journal of Health Behavior ISSN / eISSN: 1945-7359	ISI (SSCI; IF: 1.97; Q2) DOI: https://doi.org/10.5993/AJHB.46.6.20	46(6), 794-808	12/2022
52.	Government financial support and financial performance of SMEs: A dual sequential mediator approach	07		Heliyon; ISSN/eISSN: 2405-8440	ISI (SCIE, IF: 3.776; Q1; NXB: Elsevier) DOI: https://doi.org/10.1016/j.heliyon.2022.e11351	8(11), e11351, 1-11	11/2022
53.	The impact of supply chain quality integration on green supply chain management and environmental performance in Vietnam's tourism industries	4	Tác giả chính	Uncertain Supply Chain Management ISSN 2291-6830	SCOPUS, Q2; DOI: 10.5267/j.uscm.2020.8.003	8(4), 693-704	8/2020
54.	The impact of transactional leadership on supply chain quality and performance	4	Tác giả chính	Uncertain Supply Chain Management ISSN 2291-6830	SCOPUS, Q2; DOI: 10.5267/j.uscm.2020.7.002	8(4), 773-784	7/2020

55.	Impact of green supply chain practices on financial and non-financial performance of Vietnam's tourism enterprises	5	Tác giả chính	Uncertain Supply Chain Management ISSN 2291-6830	SCOPUS, Q2; DOI: 10.5267/j.uscm.2020.4.004		8(3), 481-494	4/2020
56.	Factors influencing customer satisfaction: The case of Facebook Chabot Vietnam	4	Tác giả chính	International Journal of Data and Network Science; ISSN 2561-8156	SCOPUS (Q2) DOI: 10.5267/j.ijdns.2020.2.001		4(2), 167-178	1/2020
57.	The Impact of Lean Management Practices on Sustainable Performance of Handicraft Enterprises in Vietnam	4		International Journal of Law, Media and Social Sciences; ISSN (2790-976X)	Other; Link: https://ijlmss.com/publications-of-ijlmss/article/28/		2(3), 62-80	9/2022
58.	Impact of Climate Change Awareness on Environmental Quality in Vietnam	3	Tác giả chính	International Journal of Empirical Finance and Management Sciences; ISSN 2706-803X	Other; Link: https://ijefms.com/publications-of-ijefms/article/85/		4(2), 25-40	6/2022
59.	Factors Affect on Applying Environmental Auditing Intention in Vietnamese Enterprises	2	Tác giả chính	International Journal of Law, Media and Social Sciences; ISSN (2790-976X)	Other; Link: https://ijlmss.com/publications-of-ijlmss/article/7/		2(1), 1-5	3/2022

II.2. Các bài viết đăng trên tạp chí trong nước

60.	Vai trò của tài trợ tài chính trong chuỗi cung ứng đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam	1		Tạp chí Châu Á Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			Số 635, trang 7-9	5/2023
61.	Các nhân tố ảnh hưởng tới sự sẵn sàng thực hiện đấu thầu điện tử thi công xây dựng	3	Tác giả chính	Tạp chí Quản lý và Kinh tế quốc tế; ISSN 2615-9848			Số 151, trang 101-116	12/2022

62.	Đề xuất mô hình ảnh hưởng của quản trị nguồn nhân lực chất lượng cao tới kết quả hoạt động của các doanh nghiệp xuất khẩu ở Việt Nam	2	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			Số 302(2), trang: 145-153	8/2022
63.	Các nhân tố ảnh hưởng tới sự hài lòng và quay lại của khách du lịch khi tới Bến Tre	2	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học & Công nghệ (UNETI) ISSN: 2815-5874			Số 22, trang 71-78	12/2020

II.3. Các bài viết đăng trên Hội thảo quốc tế/Hội thảo quốc gia

64.	Overview of the Impact of Supply Chain Management on the Operational Efficiency of Vietnam Textile and Garment Enterprise	3	Tác giả chính	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: “Future-Oriented Transformation of Bioeconomics and Value Chains”; ISBN: 978-604-360-176-3			825-844	3/2022
65.	Green Proactiveness Orientation and Green Performance: A Literature Review	3		Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: “International Conference on Social Economic and Environmental Issues in Development – (ICSEED 15 th)”; ISBN: 978-604-79-3205-4			1061-1072	6/2022

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: [6], [8], [15], [24], [26], [29], [30], [31], [32], [33], [49], [51], [53], [54], [55], [56] (16/36 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH&CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Kế toán – Kiểm toán định hướng nghề nghiệp ACCA	Tham gia	Quyết định số 2337/QĐ-ĐHNT, ngày 20/09/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Ngoại Thương			Kiểm định chương trình đào tạo
2	Kế toán	Tham gia	Quyết định số: 533/QĐ-ĐHKTKTCN, ngày 18/09/2018			Kiểm định chương trình đào tạo

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Phan Thị Thu Hiền